

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 28/3/2018, bị cáo Thạch Thị H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số: 84G1-350.24 từ nhà đến chợ Trà Cú thuộc khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để mua rau, củ, quả về bán lại kiếm lời. Khi đến điểm bán rau, củ, quả của bà Kim Thị R thì bị cáo H lựa gừng và ớt rồi quan sát xung quanh tìm túi nylon để đựng nhưng không thấy. Tiếp tục quan sát thì bị cáo H thấy cái giỏ xách đang để gần chỗ bà R đang ngồi bán. Do nghĩ rằng trong giỏ xách có túi nylon nên bị cáo H dùng tay lục soát tìm kiếm bên trong giỏ xách thì phát hiện một cái ví (bóp) bằng nhựa màu đỏ, cho rằng trong ví có tiền nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà R đang bận bán hàng cho khách, bị cáo lén lút dùng tay lấy cái ví nêu trên cất giấu vào túi bên trái phía trước áo khoác của mình và tính tiền mua gừng, ớt với bà R bằng tiền mà bị cáo đã mang theo. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đến ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh để bán lại hàng hóa vừa mua được.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo trở về nhà và lấy cái ví trộm được ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có những tài sản sau: Tiền mặt 117.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau; một cái hộp bằng nhựa, màu cam bên trong có 02 chiếc nhẫn mặt vuông, 01 chiếc nhẫn trơn, 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng. Kiểm tra xong, bị cáo mang tất cả tài sản nêu trên cất giấu ở dưới gối ngủ của mình.

Riêng bà R, sau khi kiểm tra giỏ xách để lấy tiền trả cho khách thì phát hiện cái ví chứa tài sản nêu trên bị mất và nghi ngờ bị cáo H lấy trộm nên trình báo Cơ quan điều tra. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Thạch Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp số tiền 117.000 đồng cùng số vàng nêu trên cho Cơ quan điều tra tạm giữ.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 1548/C54B ngày 12/4/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thì:

- 01 nhẫn vàng, mặt trong có dập chìm dòng chữ “24K-NS NĂM SƯÔNG 999 1 chỉ”, hàm lượng vàng 99,82%, trọng lượng 3,7462 gam.
- 01 nhẫn vàng, mặt vuông, mặt trong có dập chìm dòng chữ nhìn không rõ và “999”, hàm lượng vàng 99,95%, trọng lượng 11,2482 gam.
- 01 nhẫn vàng, mặt gắn đá đỏ hình vuông, hàm lượng vàng 57,72%, trọng lượng 0,9835 gam.
- 01 lắc đeo tay vàng, có dập chìm dòng chữ “TRAC 970,20”, hàm lượng vàng 96,96%, trọng lượng 7,5056 gam.
- 01 sợi dây chuyền vàng, có mặt dây chuyền hình phật, mặt sau có dập chữ “LIEM 600”, hàm lượng vàng 64,96%, trọng lượng 2,5996 gam.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 10 ngày 24/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Cú thì:

- 01 nhẫn vàng, mặt trong có dập chìm dòng chữ “24K-NS NĂM SƯÔNG 999 1 chỉ”, hàm lượng vàng 99,82%, trọng lượng 3,7462 gam (01 chỉ) có giá 3.630.000 đồng. 01 nhẫn vàng, mặt vuông, mặt trong có dập chìm dòng chữ nhìn

không rõ và “999”, hàm lượng vàng 99,95%, trọng lượng 11,2482 gam (03 chỉ) có giá 11.130.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng, mặt gắn đá đỏ hình vuông, hàm lượng vàng 57,72%, trọng lượng 0,9835 gam (0,238 chỉ) có giá 511.000 đồng.

- 01 lắc đeo tay vàng, có đập chìm dòng chữ “TRAC 970,20”, hàm lượng vàng 96,96%, trọng lượng 7,5056 gam (02 chỉ) có giá 7.100.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng, có mặt dây chuyền hình phật, mặt sau có đập chữ “LIEM 600”, hàm lượng vàng 64,96%, trọng lượng 2,5996 gam (0,69 chỉ) có giá 1.656.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị các tài sản bằng vàng nêu trên là 24.027.000 đồng (*hai mươi bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSTC ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, truy tố bị cáo Thạch Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị hại là bà Kim Thị R có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh quản lý trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2, Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây thiệt hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt và có địa chỉ rõ ràng để cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 28/3/2018, tại khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch Thị H đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm tiền mặt 117.000 đồng và số tài sản bằng vàng gồm 02 chiếc nhẫn mặt vuông, 01

chiếc nhẫn trơn, 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc lắc đeo tay có giá trị 24.027.000 đồng của bà Kim Thị R. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm được là 24.144.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đều hợp pháp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, vì lòng tham nhất thời, để có được tài sản mà không phải lao động vất vả bị cáo đã lén lút lấy đi số tiền mặt 117.000 đồng và số vàng có giá trị 24.027.000 đồng của bị hại. Xét hành vi mà bị cáo thực hiện tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần áp dụng một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số lại không biết chữ và sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế; bị cáo là người cao tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú ổn định và rõ ràng; có khả năng tự cải tạo tại gia đình và địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe và cũng thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa hành vi sai trái, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không xem xét.

[8] Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng

xét xử chấp nhận. Xét lời bào chữa Trợ giúp viên pháp lý về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Thạch Thị H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 24/7/2018.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- UBND xã Lưu Nghiệp Anh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Duyên